TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 6 - 2026
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Trương Trần Thanh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Trâm và bà Bùi Thị Út.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Huy– Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 307/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Th, sinh năm 1995; (Có mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường P, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Huỳnh Quang V, sinh năm 1992; (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố Y, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn Khởi kiện, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Trần Thị Th trình bày:

Bà và ông Huỳnh Quang V tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường Đô Vinh, tỉnh Khánh Hòa), vào ngày 21/5/2018. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh nhưng kể từ khi sinh con đầu, vợ chồng bà nảy sinh nhiều mẫu thuẫn do ông V vô tâm, gia trưởng, không cho bà có ý kiến ngay cả những việc nhỏ trong gia đình, không lo làm ăn, ngoài ra, ông V còn đánh bà, bà đã nhiều lần nhẫn nhịn bỏ qua để giữ gia đình nhưng mâu thuẫn vẫn tiếp diễn, ông V vẫn không có thay đổi gì. Lâu dần dẫn đến vợ chồng có quá nhiều bất đồng về quan điểm sống, lối sống, không có tiếng nói

chung. Không thể tiếp tục chung sống nên từ tháng 03/2025 đến nay, bà và ông V đã không còn chung sống với nhau. Bà đang sống với mẹ ruột tại Tổ dân phố 28, phường Phan Thiết, tỉnh Lâm Đồng. Sau đó, bà được biết, khoảng tháng 10/2025, ông V bị bắt đi cai nghiện bắt buộc tại Trại 2A Cơ sở cai nghiện ma túy số 02, tỉnh Khánh Hòa. Bà xác định tình cảm vợ chồng đã không còn, không thể quay trở về đoàn tụ nên đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn.

Bà và ông Huỳnh Quang V có hai con chung tên Huỳnh Ngọc Tường V, sinh ngày 02/6/2018 và Huỳnh Ngọc Gia H, sinh ngày 04/6/2020. Cả hai cháu đều đang sống với bà nội. Nếu ly hôn, bà yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung do ông V nghiện ma túy còn bà nội đã già không còn sức lao động, không thể chăm lo tốt cho hai cháu. Bà không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình chuẩn bị xét xử, ông Huỳnh Quang V trình bày:

Ông và bà Trần Thị Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 44/2018 ngày 21/5/2018 tại Ủy ban nhân dân phường Đô Vinh, tỉnh Khánh Hòa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại Tổ dân phố 7, phường Đô Vinh, tỉnh Khánh Hòa. Thời gian đầu chung sống tương đối hạnh phúc, về sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Hiện ông đang chấp hành cai nghiện băt buộc tại Cơ cở cai nghiện ma túy số 02. Ông nhận thấy vợ chồng chỉ mâu thuẫn nhỏ, không đến mức trầm trọng, còn có khả năng hàn gắn. Nay bà Th yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng ông có 02 con chung là Huỳnh Ngọc Tường V, sinh ngày 02/6/2018 và Huỳnh Ngọc Gia H, sinh ngày 04/6/2020. Khi chưa đi cai nghiện, hai cháu ở với ông, nay hai cháu đang được ông bà nội thay ông chăm sóc. Cháu Tường Vy đang học tại Trường tiểu học Đô Vinh, cháu Gia Hân đang học mẫu giáo tại địa phương. Nếu ly hôn, ông xin là người được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung, ông không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do đang chấp hành cai nghiện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc nên ông xin vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết, xét xử vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc xét xử vụ án. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án:

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho bà Trần Thị Th được ly hôn với ông Huỳnh Quang V. Về con chung: Giao cho bà Trần Thị Th được trực tiếp nuôi hai con chung là Huỳnh Ngọc Tường V, sinh ngày 02/6/2018 và Huỳnh Ngọc Gia H, sinh ngày 04/6/2020. Ông Huỳnh Quang V không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị Th yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Quang V. Ông Huỳnh Quang V cư trú tại phường Đô Vinh, tỉnh Khánh Hòa. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xác định đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Khánh Hòa.

[1.2] Tòa án đã tống đạt hợp các văn bản tố tụng cho ông Huỳnh Quang V. Ông Huỳnh Quang V có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 điều 227 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về Quan hệ hôn nhân:

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Th và ông Huỳnh Quang V là hoàn toàn tự nguyện, được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy Chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Quá trình chung sống, bà Trần Thị Th cho rằng vợ chồng không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vả, vợ chồng không có tiếng nói chung. Từ tháng 03/2025 đến nay, vợ chồng vẫn không thể hàn gắn mâu thuẫn và đến nay vẫn sống ly thân nhau. Ông Huỳnh Quang V có lời khai xác định quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, tuy nhiên ông cho rằng vợ chồng chỉ mâu thuẫn nhỏ, không đến mức trầm trọng, còn có khả năng hàn gắn nên không đồng ý ly hôn. Tại Biên bản xác minh, chính quyền địa phương xác định: bà Trần Thị Th và ông Huỳnh Quang V đã sống ly thân nhau từ khoảng đầu năm 2025 đến nay. Tại phiên tòa, bà Trần Thị Th xác định bà không còn tình cảm vợ chồng với ông Huỳnh Quang V nữa, nếu quay về chung sống thì mâu thuẫn vợ chồng sẽ ngày một trầm trọng hơn.

[2.3] Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của bà Trần Thị Th, ông Huỳnh Quang V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho bà Trần Thị Th ly hôn với ông Huỳnh Quang V.

[3] Về nuôi con chung:

[3.1] Bà Trần Thị Th và ông Huỳnh Quang V có hai con chung tên Huỳnh Ngọc Tường V, sinh ngày 02/6/2018 và Huỳnh Ngọc Gia H, sinh ngày 04/6/2020. Cả hai con chung đều sống cùng bà nội. Bà Th, ông V đều yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung.

[3.2] Xét thấy, ông V đang cai nghiện bắt buộc trong thời gian 24 tháng còn bà nội là bà Nguyễn Thị Yến nay đã 69 tuổi, đã hết tuổi lao động, mặt khác, hai cháu Tường Vy, Gia Hân còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ, bà Th có điều kiện về thu nhập, chỗ ở ổn định để chăm sóc cho hai con chung hơn. Để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của bà Trần Thị Th, không chấp nhận yêu cầu được nuôi hai con chung của ông V, giao cho bà Trần Thị Th trực tiếp nuôi hai con chung là Huỳnh Ngọc Tường V và Huỳnh Ngọc Gia H.

[3.4] Ông V không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do bà Th không yêu cầu.

[4] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc, nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 227; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Th đối với bị đơn ông Huỳnh Quang V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Th được ly hôn với ông Huỳnh Quang V.

2. Về con chung:

Giao cho bà Trần Thị Th có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Huỳnh Ngọc Tường V, sinh ngày 02/6/2018 và Huỳnh Ngọc Gia H, sinh ngày 04/6/2020.

Ông Huỳnh Quang V không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Trần Thị Th phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí Toà án số 0004191 ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà Trần Thị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 30/6/2026); vắng mặt bị đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 5 – Khánh Hòa;
- Phòng THADS Khu vực 5 – Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- UBND phường Đô Vinh, tỉnh Khánh Hòa; (GCN số 44, ngày 21/5/2018 của UBND phường Đô Vinh (cũ)).
- Lưu (HS, AV)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Trần Thanh Thư